

Số:01/2019/QĐST- KDTM

Đan Phượng, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST- KDTM ngày 28 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng Q.

Trụ sở: Số 28C-28C phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đình C - Giám đốc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác TS Ngân hàng Quốc Dân; ông Bùi Văn T và ông Mai Anh T - chuyên viên xử lý nợ.

** Bị đơn:* - Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963.

- Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1955.

Điều cùng địa chỉ: Cụm 2, xã L huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1988;
- Chị Trần Thị Lan, sinh năm 1988;
- Cháu Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2012;

Đều cùng địa chỉ: Cụm 4, xã L huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Ngọc C xác nhận có nợ Ngân hàng Q theo Hợp đồng cho vay số 056/18/HĐCV/9342, ngày 26/3/2018. Tính đến ngày 18/4/2019 bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Ngọc C nợ Ngân hàng Q tổng số tiền là: 1.290.293.177 đồng (một tỷ, hai trăm chín mươi triệu, hai trăm chín ba ngàn, một trăm bảy bảy đồng), trong đó nợ gốc: 1.130.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 133.141.905 đồng; nợ lãi quá hạn: 15.131.854 đồng và phạt chậm lãi: 12.019.418 đồng. Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Ngọc C đồng ý thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng Q.

2.2. Kể từ ngày 19/4/2019 bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Ngọc C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số: 056/18/HĐCV/9342, ngày 26/3/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Ngọc C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ các khoản tiền nêu trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng Q có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số A, tờ bản đồ số B, diện tích 220,2 m² tại cụm 2, xã L huyện Đ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 569658, Sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: H 00569 do UBND huyện Đ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2006 mang tên ông Nguyễn Ngọc C cùng vợ là bà Nguyễn Thị V. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Ngọc C với Ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Ngọc C tiếp tục phải có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi hết toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về án phí: bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Ngọc C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 25.354.397 đồng. Giảm cho bà V, ông C số tiền án phí 6.340.000 đồng do có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã L huyện Đ, Thành phố Hà Nội xác nhận ngày 29/3/2019 Bà V, ông C còn phải nộp 19.014.000 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng Q số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010308 ngày 24/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm nhân dân huyện Đan Phượng,*
Thành phố Hà Nội;
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hoan